

Số: 300/TB-CĐSL

Sơn La, ngày 22 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt
theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài
Kỳ thi ngày 06, 07/9/2025**

Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1813/QLCL-QLT ngày 23/12/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-CĐSL ngày 04/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 04, 05/9/2025;

Căn cứ Thông báo số 247/TB-CĐSL ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thay đổi thời gian tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 11, 12/8/2025 và kỳ thi ngày 04, 05/9/2025,

Trường Cao đẳng Sơn La Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 06, 07/9/2025 (có danh sách kèm theo). Các thí sinh đủ điều kiện dự thi đến tập trung tại Trường Cao đẳng Sơn La để dự thi theo thời gian cụ thể như sau:

1. Thời gian: 7h10p' ngày 06 tháng 9 năm 2025.

2. Địa điểm: Sân giảng đường B3 Trường Cao đẳng Sơn La.

Đề nghị các thí sinh đủ điều kiện dự thi đến đúng giờ theo Thông báo này./.

Nơi nhận:

Lãnh đạo trường (b/c);
Các đơn vị có liên quan (t/h);
Lưu: VT, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO
KHUNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
KỲ THI NGÀY 06, 07/9/2025

(Kèm theo Thông báo số 300/TB-CĐSL ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Ghi chú
1	KIASABONG ACHAY	22/05/2004	Nam	LÀO	
2	TOUYCHANDENG AKHOM	12/08/2003	Nam	LÀO	
3	SYSOUPHAN ALET	28/12/2006	Nam	LÀO	
4	MANYVONG ALOUNNADETH	04/12/2005	Nam	LÀO	
5	ONEHAVONG AMMALA	01/11/2006	Nữ	LÀO	
6	DIPHETTHAI ANOUPHAB	04/11/2006	Nữ	LÀO	
7	SOUKSAVATH ANOUSINH	12/04/2005	Nữ	LÀO	
8	THIDAVANH ANOXA	15/01/2007	Nam	LÀO	
9	YIAVUE ANYYANG	03/02/2007	Nữ	LÀO	
10	XAYPANYA AOMSIN	01/01/2006	Nữ	LÀO	
11	BUALAVAN AOUM	18/08/2005	Nữ	LÀO	
12	INTHASONE ATHIT	05/08/2007	Nam	LÀO	
13	KAOXIONG AUE	13/11/2006	Nam	LÀO	
14	SYLUANGKHOD BOLING	15/01/2006	Nam	LÀO	
15	SENGCHAN BOMBY	14/01/2004	Nữ	LÀO	
16	LAOMA BOUASENG	15/07/2007	Nữ	LÀO	
17	PHOUDTHAVONG BOUNKHAM	23/07/1987	Nam	LÀO	
18	PHATTHANA BOUNNIEO	08/11/1991	Nam	LÀO	
19	SINLAXAY BOUNPHENG	10/11/1990	Nam	LÀO	
20	KEOPUNYA BOUNSERTH	15/05/2007	Nam	LÀO	
21	PHETSUKKEO BOUTDAR	20/03/2004	Nữ	LÀO	
22	XIONG CHA	08/02/2004	Nữ	LÀO	
23	SIVILAY CHALIYA	26/12/2006	Nữ	LÀO	
24	XAIYAVONG CHAMKEO	01/04/1986	Nam	LÀO	
25	SALUANGXAI CHANHUANG	15/07/2007	Nữ	LÀO	
26	NAKAVONG CHANSAMAI	19/03/2001	Nữ	LÀO	
27	PHOUMPANYA CHANSAMONE	04/06/2007	Nữ	LÀO	
28	CHANTHAPHONE CHANSONE	06/06/2006	Nữ	LÀO	
29	KHANTIVONG CHANTHAPHONE	14/02/2006	Nữ	LÀO	
30	YUE CHANXAY	28/06/2005	Nam	LÀO	
31	LEEGNIAYEE CHEE IALEE	06/09/2006	Nữ	LÀO	
32	XAYTHOR CHENGXIONG	11/03/2005	Nam	LÀO	
33	PHANTHALACK CHONENY	26/01/2007	Nữ	LÀO	
34	LAO CHOR	13/11/2003	Nữ	LÀO	
35	KEOKHANTHONG CHOUN	01/10/2007	Nữ	LÀO	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Ghi chú
36	LEENAOYEE DACILEE	08/10/2006	Nữ	LÀO	
37	PHOMMACHAN DAPHONE	25/12/2004	Nữ	LÀO	
38	SIVILAY DENG	05/12/2006	Nữ	LÀO	
39	KEOPASEUT DENG	19/11/2006	Nữ	LÀO	
40	XAYYAVONG DOUANGMALA	25/11/2006	Nữ	LÀO	
41	PHAENGKHAMSY FONXAY	07/04/2006	Nữ	LÀO	
42	CHIBURRE HÉRCIO JASTICE	24/09/2001	Nam	MOCAMBICANA	
43	ZHOU HONGKAI	08/08/2003	Nam	CHINESE	
44	DASUEYA HUA	09/03/2007	Nam	LÀO	
45	VONGSAVANG JAN	27/12/2005	Nữ	LÀO	
46	HERXAIYA KACHUE	25/04/2006	Nữ	LÀO	
47	KEODUANGTA KANKUAY	21/04/2007	Nam	LÀO	
48	XIONG KEO	03/11/2005	Nữ	LÀO	
49	TOMMANY KEOPASEUT	11/03/2006	Nam	LÀO	
50	TONGMAMOUA KER	05/03/2005	Nam	LÀO	
51	SIPHOMPHUKDY KET	19/09/1997	Nam	LÀO	
52	SISOUPHANH KHAMBAY	01/08/2007	Nữ	LÀO	
53	SANGANOUSONE KHAMKIENG	08/01/1994	Nam	LÀO	
54	SOUTTHICHAK KHAMMANH	25/09/2006	Nam	LÀO	
55	BOUNSAKY KHAMPHAN	29/07/1994	Nam	LÀO	
56	MANYCHAN KHAMPHAN	26/06/1999	Nam	LÀO	
57	PHETPHOUVONG KHAMPHANH	28/02/2006	Nam	LÀO	
58	VORLADETH KHAMPHO	30/10/2007	Nam	LÀO	
59	MAILAVONG KHAMTOU	12/02/2007	Nữ	LÀO	
60	DOUANGVILAIKEO KHAMXAY	04/08/1989	Nam	LÀO	
61	OUPASEUTH KHAMXAY	16/08/2006	Nam	LÀO	
62	THONGPHOMMA KHAMXAY	12/09/1998	Nam	LÀO	
63	BOUNMEEXAY KHAMXOY	12/09/2004	Nam	LÀO	
64	LEUANGMANY KHOONXAY	24/04/2006	Nam	LÀO	
65	DUANGLARSY KINGKHAM	08/07/2005	Nữ	LÀO	
66	TAVA KOMANY	08/09/2005	Nam	LÀO	
67	NENGLAOCHAR KUNNAKHONE	29/08/2006	Nữ	LÀO	
68	PHOTHILATH LATDAVANH	30/06/2005	Nữ	LÀO	
69	SYSOUTHAM LATHSAMY	26/06/2001	Nữ	LÀO	
70	VASUALI LAVI	15/05/2007	Nam	LÀO	
71	LORVANHKHAM LENA	06/03/2006	Nữ	LÀO	
72	SYNAVONG LENNY	30/08/2006	Nữ	LÀO	
73	THAELOKHAMXAY LORMEU	18/04/2004	Nam	LÀO	
74	PHENGBOUNHOM MALAITHONG	04/10/2006	Nữ	LÀO	
75	SOUPHADLAK MALISA	15/01/2007	Nữ	LÀO	
76	PHENGMEUANGKHOUN MALISA	26/02/2006	Nữ	LÀO	
77	CHANHAVONE MAY	27/04/2006	Nữ	LÀO	
78	XAIHOUA MOUNNYXIONG	30/11/2005	Nam	LÀO	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Ghi chú
79	SAYSANAVONG NALASAK	23/06/2007	Nam	LÀO	
80	KHAYHAK NAMFON	02/09/2006	Nữ	LÀO	
81	SAENGKHAM NAMFON	08/12/2002	Nữ	LÀO	
82	PHANTHAVONG NAMPHEUNG	06/08/2006	Nữ	LÀO	
83	PHANTHOU AMATH NANTHIDA	02/10/2007	Nữ	LÀO	
84	SYBOUNPHENG NITHPHANSA	29/07/2007	Nữ	LÀO	
85	KEOPHOMMA NOD	20/12/2006	Nữ	LÀO	
86	BOUNKHOUNXAY NOUKNOUY	25/07/2007	Nữ	LÀO	
87	PHALABOUNMY NOUN	05/10/2003	Nữ	LÀO	
88	SYPHENG NOUTMANY	06/06/2006	Nữ	LÀO	
89	XAYSONGLUE NOUVANG	27/07/2006	Nữ	LÀO	
90	PHUONGMANY NOY	12/01/1990	Nữ	LÀO	
91	YANG NOY	30/06/2007	Nữ	LÀO	
92	MALATCHANYOR NOYNIDA	14/05/2006	Nữ	LÀO	
93	CHITTAPHONE OLAY	16/10/2006	Nữ	LÀO	
94	PONGVILAY OM	05/12/2005	Nam	LÀO	
95	MIPHOMLANE OMMALY	27/10/2006	Nữ	LÀO	
96	LATXAPHON PABOU	07/06/2002	Nam	LÀO	
97	PAKOUXIONG	10/09/2005	Nữ	LÀO	
98	XAYYA PALINNYAMOUA	31/01/2006	Nam	LÀO	
99	LATTANAVONG PANIN	24/02/2007	Nam	LÀO	
100	SAYPHOUKHEUA PHAEVA	16/11/2006	Nữ	LÀO	
101	SYSOUPHAN PHAIVANH	12/12/2006	Nữ	LÀO	
102	VANNAPHA PHAYLIN	09/08/2006	Nữ	LÀO	
103	LEUANGXAYTHONG PHENG	09/06/2006	Nam	LÀO	
104	AMMALA PHENG	25/10/1986	Nam	LÀO	
105	THAMMAVONG PHETMANY	28/03/2007	Nữ	LÀO	
106	BOUPPHANOUVONG PHETMANY	30/11/2005	Nữ	LÀO	
107	KONGMANY PHETSAMAI	27/10/2006	Nữ	LÀO	
108	SAENCHANTHAVONG PHIDAR	14/05/2007	Nữ	LÀO	
109	PHAENGSYPHAI PHIENKHAM	29/11/2006	Nữ	LÀO	
110	SINGSAVANH PHIMVILAY	04/03/2000	Nam	LÀO	
111	SIMMALAYVONG PHINITH	30/03/2004	Nam	LÀO	
112	SOULIVONGXAY PHONEPASITH	12/04/2005	Nam	LÀO	
113	SORSOUKAN PHONESAVANH	12/12/2006	Nữ	LÀO	
114	LORYIAHOUA PHONESY	05/09/2005	Nam	LÀO	
115	SOUVANH PHONEXAY	01/07/2006	Nam	LÀO	
116	PHONEKHAMSA PHOUKHAM	15/06/1985	Nữ	LÀO	
117	XAYCHAO PHOUMEE	18/09/2007	Nam	LÀO	
118	PHILAKONE PHOUMMALACK	07/02/2005	Nữ	LÀO	
119	SOUVANNATHONG PHOUVA	30/03/2000	Nam	LÀO	
120	PHOMSOUVANH PHOUXAISANA	20/02/2006	Nam	LÀO	
121	THAVIXAY PHOYPHAYLIN	17/06/2007	Nữ	LÀO	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Ghi chú
122	THAMMACHANH PHUETSAPHA	01/05/2005	Nam	LÀO	
123	MANEE POK	15/10/2007	Nữ	LÀO	
124	SENGLA POUKKY	01/12/2006	Nữ	LÀO	
125	PANYAVONG PUNA	09/03/2007	Nữ	LÀO	
126	KHAMBOUTDAPHAN SAENGPASERTH	18/09/2006	Nam	LÀO	
127	KHAMMEXAI SAIYSOUDA	03/06/2007	Nữ	LÀO	
128	SENGKHAMYONG SALY	22/08/2001	Nam	LÀO	
129	KHAMPAN INTHAVONG SAMLAN	01/01/1999	Nam	LÀO	
130	PHETSAVAI SANTISOUK	19/12/2006	Nam	LÀO	
131	BOUNCHALEUN SAYPHONE	17/10/2006	Nữ	LÀO	
132	THAMMAKHANH SENG ATHIT	17/12/2006	Nam	LÀO	
133	PHOMMALA SENGCHANH	07/07/2003	Nữ	LÀO	
134	PANCHALITH SENGTAIVANH	31/05/2006	Nam	LÀO	
135	SULYVANH SETH	01/06/1986	Nam	LÀO	
136	KHONEVIXAY SEUAY	06/03/2003	Nữ	LÀO	
137	INPUNYA SINGTHANU	25/10/2007	Nam	LÀO	
138	LAOVANG SIPHENG	05/11/1980	Nam	LÀO	
139	PHOMMEEXAI SOMNIT	22/02/2007	Nam	LÀO	
140	OUNSAVAN SOMPHAN	15/03/1990	Nam	LÀO	
141	CHANTHAVONG SOMPHAVANH	11/12/2006	Nữ	LÀO	
142	HENGCHIT SOMSAK	08/03/2001	Nam	LÀO	
143	XAYSAKAN SONENALIN	19/05/2007	Nữ	LÀO	
144	SISAVAT SONEPHET	08/09/2006	Nữ	LÀO	
145	SONEXAY	06/11/2004	Nam	LÀO	
146	KHOTHAMMAT SOUAY	12/03/1988	Nữ	LÀO	
147	KEOTHONG SOUDAPHONE	28/10/2006	Nữ	LÀO	
148	XAYYATHAK SOUKDAPHONE	29/06/2006	Nữ	LÀO	
149	BANDASAK SOUKSAKHONE	03/10/2003	Nam	LÀO	
150	PHENGPHAXAY SOUKSAKHONE	12/02/2006	Nữ	LÀO	
151	THONGDISAVATH SOUKSAVATH	30/09/2006	Nam	LÀO	
152	BOUNPHONEXAY SOUKSAWAT	05/12/2006	Nam	LÀO	
153	CHONGYIVANG SOUKVIXAY	17/12/2004	Nam	LÀO	
154	MAVONGKHAM SOUKY	02/07/2006	Nam	LÀO	
155	MANYKHAM SOULIVAN	11/10/2006	Nam	LÀO	
156	BOUALAVONG SOUPHASIT	13/01/2006	Nam	LÀO	
157	PHOUMXAYYASY SOUTTHISAN	09/01/2000	Nam	LÀO	
158	VANNALATSAMY SOUVANNALATH	28/02/2007	Nam	LÀO	
159	VANNASEUM SUDAVONE	08/07/2006	Nữ	LÀO	
160	XAIYALUD SUP	23/12/2001	Nam	LÀO	
161	SAYMANYVONG TAMEE	02/10/2007	Nữ	LÀO	
162	MALATCHANYOR TAMON	16/12/2007	Nữ	LÀO	
163	XAIPANYA TAMON	10/01/2007	Nữ	LÀO	
164	KEOBOUALAPHET THANAPHONE	25/08/2007	Nam	LÀO	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Ghi chú
165	XAYYAPHA THANDA	06/05/2005	Nam	LÀO	
166	VONGPHACHANH THATSAPHON	22/05/2007	Nam	LÀO	
167	SIPASEUTH THEPPHASITH	29/10/2006	Nam	LÀO	
168	PHERNGKANAT THERNG	20/03/2004	Nam	LÀO	
169	VONGVONE THILASACK	29/08/2003	Nam	LÀO	
170	XAIYASAN THIPSAMAI	02/10/2005	Nữ	LÀO	
171	THONGSAVAN THONGPHET	10/12/2006	Nam	LÀO	
172	VILATHONG TO	23/05/1999	Nam	LÀO	
173	MANIKONG TONTAVANH	27/09/2006	Nam	LÀO	
174	THOR TOU	07/09/2006	Nam	LÀO	
175	XAYYONGVANG TOUA	02/11/2006	Nam	LÀO	
176	PHOUTTHASAK TOUKTIK	21/01/2007	Nữ	LÀO	
177	LEE TOUMOR	10/12/2003	Nam	LÀO	
178	PHONEPASERT TOY	16/05/2006	Nữ	LÀO	
179	VAHOUAMOUA TUELEE	17/11/2005	Nam	LÀO	
180	KHEMVONGSA UVIN	18/04/2006	Nữ	LÀO	
181	SINTHIPHAVONG VANIDA	11/11/2007	Nữ	LÀO	
182	SENGMANY VANTHONG	20/04/1980	Nam	LÀO	
183	XOYVIKEN VARN	07/12/2003	Nữ	LÀO	
184	THAMMAVONG VATHSANA	02/02/2003	Nam	LÀO	
185	XAYYAVONG VATSANA	04/03/2006	Nữ	LÀO	
186	VONGPHACHAN VIENGKEO	11/04/2006	Nam	LÀO	
187	BONGSAVATH VILASACK	25/08/2007	Nam	LÀO	
188	KHEMVIXAY VISA	17/09/2006	Nữ	LÀO	
189	SIABEU VITHIDLY	08/05/1984	Nam	LÀO	
190	SONEMANY VIXAY	10/01/2003	Nam	LÀO	
191	MANPASEUT VONGPHET	07/10/2006	Nữ	LÀO	
192	MEKPHAICHIT VONH	12/12/1992	Nam	LÀO	
193	NORKANTHALAY XAYPHAPHONE	23/10/2006	Nam	LÀO	
194	MOUNLATHSAVONG XAYSETTHA	28/07/2006	Nam	LÀO	
195	LAOXAYCHOU XONG	03/05/2006	Nữ	LÀO	
196	XAYYAVONG XONG	09/04/2005	Nam	LÀO	
197	CHERVANENGVALAO YENG	24/11/2006	Nam	LÀO	
198	BRIAYAO YENGLOR	02/12/2006	Nam	LÀO	
199	VAXOR YERVANG	15/08/2006	Nữ	LÀO	
200	BOUALONG YONGLEE	20/08/2006	Nữ	LÀO	

Ấn định danh sách: 200 thí sinh./.